

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2024/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trương Thị L; Sinh năm: 1997

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T huyện Thạch T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Anh Bùi Văn S; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị L và anh Bùi Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Gia B, sinh ngày 26/9/2017.

Ly hôn, anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị L và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: 0002275 ngày 01/4/2024. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Cúc**